

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch công tác năm 2012

Dự án “Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu” (SCDM)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 9/11/2006 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Quy chế chung quản lý chương trình, dự án hợp tác Việt Nam – Liên hợp quốc (HPPMG) ngày 16/3/2010 và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Điều phái viên thường trú Liên hợp quốc thống nhất ký ban hành ngày 06/5/2010;

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-BNN-HTQT ngày 31/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh Quyết định số 3700/QĐ-BNN-HTQT ngày 24/11/2008 về việc phê duyệt nội dung văn kiện chương trình, dự án “Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu”;

Căn cứ ý kiến chấp thuận của UNDP về kế hoạch hoạt động của dự án từ 01/01/2012 đến 30/6/2012 do Ban Quản lý dự án xây dựng;

Căn cứ Công văn số 1514/VPCP-HTQT ngày 12/3/2012 của Văn phòng Chính phủ về việc gia hạn thời gian thực hiện Dự án do UNDP tài trợ;

Xét Tờ trình số 54/GNTT ngày 20/3/2012 của Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai đề nghị phê duyệt kế hoạch công tác năm 2011 Dự án “Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro thiên tai liên quan đến biến đổi khí hậu”;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch công tác năm 2012 Dự án “Nâng cao năng lực
thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro thiên tai liên
quan đến biến đổi khí hậu” (*Có bản Kế hoạch chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Vụ
trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính, Giám đốc
Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai thuộc Tổng Cục thủy lợi và Thủ
trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Kho bạc Nhà nước TW;
- Trung tâm PT&GNTT;
- Lưu VT, TCTL.



PHỤ LỤC KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA DỰ ÁN TỪ 01/1-30/6/2012

Kèm theo Quyết định số 849/QĐ-BNN-TCTL ngày 18/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



Để nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu (SCDM)

Tỷ giá 21.036 VND/USD

DỰ KIẾN QUẢ CỦA DỰ ÁN, CÁC CHỈ SỐ VÀ CÁC CƠ TÍCH CẨN ĐẬT ĐƯỢC	CÁC HOẠT ĐỘNG	KHUNG THỜI GIAN (THÁNG)						ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ		
		1	2	3	4	5	6		Chính phủ thực hiện (VND)	Chính phủ thực hiện (USD)	UNDP thực hiện (USD)
XÂY DỰ ÁN 1 cường cơ sở kiến thức về QLRRTT trong việc hỗ trợ xây dựng chiến lược quốc gia, quy chế, kế hoạch hành động và kế hoạch đầu tư đối với thiên tai, việc giảm thiểu rủi ro và hồi của các hộ gia đình sau thiên tai, đặc biệt liên quan tới những tồn thương phụ thuộc do hậu quả của biến đổi khí hậu [OP5.1]									2,609,386,608	124,044	30,000
1:	việc chuẩn bị và tham vấn rộng rãi về Luật và Hướng Dẫn Quản Lý Rủi Ro Tai đe thực hiện Chiến Lược Quốc Gia về Phòng, Chống và Giảm Nhẹ Thiên n năm 2020 và đảm bảo sự nhất quán với Kế Hoạch Hành Động về BDKH	1.1.1. Hỗ trợ kỹ thuật/tham mưu cho Chính phủ trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia bao gồm phân tích và kiến nghị xây dựng Luật phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, cân bằng giới và tình trạng dễ bị tổn thương liên quan đến biến đổi khí hậu									
2:	Thử nghiệm sử dụng Hướng dẫn thực hiện kế hoạch hành động Giảm nhẹ thiên tai được thực hiện vào quý I / 2012	1.1.1.1. Trợ giúp Bộ NN PTNT xây dựng các hướng dẫn lập và cập nhật kế hoạch hành động QLRRTT của tỉnh và Bộ, bao gồm M&E						DMC/PMU			
	Thực hiện	X	X	X	X				148,451,052	7,057	7,057
	Đi lại	X	x	X					105,180,000	5,000	5,000
	Tổ chức hội thảo tham vấn góp ý của các bên tham gia cho báo cáo dự thảo để thông qua và phê chuẩn trong 2012										
				X					105,180,000	5,000	5,000
	Thử nghiệm sử dụng Hướng dẫn thực hiện kế hoạch hành động Giảm nhẹ rủi ro thiên tai được thực hiện vào quý I / 2012.										
	bộ Tài liệu Hướng dẫn được phê chuẩn vào quý II / 2012.										
	chú ý:										
	đo cuối cùng của tư vấn và Báo cáo cuối cùng của dự án										
3:	Thực hiện báo cáo về BDKH và di dân được thực hiện có sự tham vấn với các bên liên quan đến giảm nhẹ rủi ro thiên tai.	1.1.1.2. Tiếp tục nghiên cứu đánh giá tác động của BDKH: BDKH, di dân, sơ tán và định cư						DMC/PMU			
	Thực hiện	X	X	X	X				243,407,556	11,571	11,571
	X	X	X	X						5,000	5,000
	Đi lại	X	X	X	X				105,180,000	5,000	5,000
	Tổ chức hội thảo tham vấn góp ý của các bên tham gia cho báo cáo dự thảo để thông qua và phê chuẩn trong 2012										
				X					105,180,000	5,000	5,000
	Nghiên cứu về biến đổi khí hậu và di cư được hoàn thành vào Q2/2012 có sự vấn với các bên liên quan.										
4:	Đã áp dụng hướng dẫn đánh giá rủi ro (bao gồm các tiêu chuẩn phân loại xã) xác định và phân loại 6,000 xã dễ bị tổn thương được ưu tiên thực hiện trong Đề án 02 của Chính phủ vào Q2/2012.	1.1.1.3. Đánh giá rủi ro đối với CBDRM						DMC/PMU+CB+BT+CT			
	Thực hiện	X	X						156,000,000	7,416	7,416
	X	X									
	Đi lại	X							105,180,000	5,000	5,000
	Tổ chức hội thảo tham vấn góp ý của các bên tham gia cho báo cáo dự thảo để thông qua và phê chuẩn trong 2012										
				X					105,180,000	5,000	5,000
	Đánh giá rủi ro trên toàn quốc										
	Trình danh sách các xã để Bộ NN&PTNT phê duyệt										
	Đánh giá rủi ro trên toàn quốc							DMC/PMU	841,440,000	40,000	40,000
	Trình danh sách các xã để Bộ NN&PTNT phê duyệt								63,108,000	3,000	3,000
				X	X						
				X	X						

DỰ KIẾN QUẢ CỦA DỰ ÁN, CÁC CHỈ SỐ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CẨN ĐẠT ĐƯỢC	CÁC HOẠT ĐỘNG	KHUNG THỜI GIAN (THANG)						ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ		
		1	2	3	4	5	6		Chính phủ thực hiện (VNĐ)	Chính phủ thực hiện (USD)	UNDP thực hiện (USD)
Thống kê: - Số lượng bộ hồ sơ dự án Luật được hoàn thành sau quá trình tham vấn đầy đủ - Số lượng bộ hồ sơ dự án Luật được trình Ủy ban thường vụ Quốc hội - Tần độ đạt được theo kế hoạch được thông nhất để trang bị kiến thức cho đại biểu Quốc hội liên quan đến Luật Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai thực hiện bởi Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Văn phòng Quốc hội.	1.1.2. Trợ giúp Chính phủ trong các hoạt động hoàn thiện thể chế về QLRRTT; hỗ trợ dự thảo các văn kiện dự án luật Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai							DMC/PMU			
Thông tin cơ sở: - Hồ sơ dự án Luật (dự thảo lần 3) đã được Bộ NN&PTNT phê duyệt. Ý kiến đóng góp nhận được của các tỉnh, thành phố và các Bộ, ngành và được tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo lần 4. Chi tiêu: - Hồ sơ dự án Luật được hoàn thành và trình Bộ Tư pháp vào Q1/2012 - Hồ sơ dự án Luật được trình Chính phủ vào Q2/2012. - Ít nhất 1 biên bản ghi nhớ được ký kết và 1 sự kiện để xây dựng năng lực cho đại biểu Quốc hội về Luật Phòng tránh và GNTT được tổ chức vào Q2/2012 Kiểm chứng: - 01 bộ hồ sơ dự án Luật trình Bộ Tư pháp - 01 bộ hồ sơ trình dự án Luật Chính phủ	Thực hiện	X	X	X	X	X	X	DMC/PMU	420,720,000	20,000	20,000
	Hội thảo tham vấn		X	X	X	X	X	DMC/PMU	210,360,000	10,000	10,000
	Hỗ trợ xây dựng năng lực lập pháp/làm luật của Quốc hội trong quá trình thẩm tra Luật Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai		X	X	X	X	X	UNDP		25,000	25,000
	Tổng kinh phí cho Đầu ra số 1								2,609,386,608	124,044	30,000
KẾT QUẢ DỰ ÁN 2 Tăng cường cơ cấu và năng lực thể chế đối với công tác phòng tránh và ứng phó đối với thiên tai ở Việt Nam. Thông tin QLRRTT; truyền thông và nâng cao nhận thức; phân tích tính dễ bị tổn thương; và đổi mới việc hình thành các đầu tư cụ thể [OP 5.2, 5.3]									4,310,435,154	204,908	16,500
Đầu ra 4: Tăng cường phối hợp và kết hợp đổi mới việc xây dựng chính sách, cảnh báo sớm và ứng phó	2.1.1. Hỗ trợ việc xây dựng Diễn đàn Quốc gia, tiếp tục các hoạt động cộng tác và các sự kiện các bên tham gia QLRRTT										
Chi phí: - Số lượng cuộc họp Diễn đàn Quốc gia được tổ chức vào Q2/2012, trong đó có sự kiện chính thức thành lập Diễn đàn.	2.1.1.1 Hỗ trợ thành lập Diễn đàn Quốc gia										
Thông tin cơ sở: - Đề xuất Diễn đàn Quốc gia được trình Bộ NN&PTNN và Bộ Tài nguyên và Môi trường để trình tiếp lên Thủ tướng.	Tổ chức sự kiện (Giới thiệu Diễn đàn, các cuộc họp, ...)			X	X		X	DMC/PMU	525,900,000	25,000	25,000
Chi tiêu: - Ít nhất 2 cuộc họp Diễn đàn Quốc gia được tổ chức vào quý Q2/2012, trong đó có 01 sự kiện chính thức thành lập Diễn đàn (vào tháng 4/2012).	Hỗ trợ kỹ thuật và điều phối cần thiết cho Hội nghị lần 6 về Thích ứng dựa vào cộng đồng (cán bộ hỗ trợ, ...)	X	X	X	X	X		DMC/PMU	315,540,000	15,000	15,000
Kiểm chứng: - Biên bản các cuộc họp của Diễn đàn	Điều phối hiện trường	X	X	X	X			DMC/PMU	210,360,000	10,000	10,000
Chi phí: - Số lượng các cơ sở dữ liệu thiệt hại do thiên tai tại Việt Nam bao gồm hệ thống nhập dữ liệu DANA, được thiết lập và vận hành với sự hỗ trợ của 2 tinh nguyện viên của Liên hợp quốc (UNV) vào Q2/2012	2.1.1.3. Hỗ trợ xây dựng dữ liệu rủi ro Thiên tai										
Thông tin cơ sở: - Công việc về thiết lập cơ sở dữ liệu thiệt hại do thiên tai tại Việt Nam đang được triển khai và cần được tiếp tục hoàn chỉnh để vận hành và tích hợp với hệ thống nhập liệu DANA.	—	X	X	X	X	X	X	DMC/PMU		6,000	6,000
Chi tiêu: - Cơ sở dữ liệu thiệt hại do thiên tai bao gồm hệ thống nhập dữ liệu DANA được hoàn chỉnh bởi 2 tinh nguyện viên và Trung tâm Phòng tránh và GNTT phê duyệt vào Q2/2012.											
Kiểm chứng: - Báo cáo cuối cùng của các tinh nguyện viên											

DỰ KIẾN QUÀ CỦA DỰ ÁN, CÁC CHI SỐ VÀ CÁC CHI TIỀU CẨN ĐẠT ĐƯỢC	CÁC HOẠT ĐỘNG	KHUNG THỜI GIAN (THÁNG)						ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ					
		1	2	3	4	5	6		Chính phủ thực hiện (VND)	Chính phủ thực hiện (USD)	UNDP thực hiện (USD)	Tổng (USD)		
4: → tinh nguyện viên hỗ trợ sự thiếu hụt nguồn nhân lực của Trung tâm Phòng tránh và GNTT để thực hiện Đề án 1002 vào Q1/2012. <i>tín cậy:</i>		x	x					UNDP/PMU				1,000	1,000	
5: tinh nguyện viên hiện đang hỗ trợ Trung tâm thực hiện Đề án 1002, miết đất, thông tin quản lý thiên tai đã được hoàn thành; Ngày 10/1/2012, Quán triền tại đang hoạt động và cần có sự tham gia của tinh nguyện viên đến tháng 3/2012. Các tinh nguyện viên của UN hỗ trợ thực hiện giao kèo quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.														
6: tinh nguyện viên tiếp tục hỗ trợ Trung tâm thực hiện Đề án 1002 và sau chuyển cho cán bộ được phân công vào cuối Q1/2012. <i>chú ý:</i>) cáo cuối cùng của các tinh nguyện viên														
7: lượng đề xuất thiết kế và dự toán kinh phí hệ thống dự báo và cảnh báo sớm : Bộ NN PTNT/Bộ TNMT phê duyệt ở ba tỉnh thí điểm vào Q2/2012. <i>tín cậy:</i>	2.1.2. Tăng cường phối hợp và xây dựng hệ thống cảnh báo sớm													
8:) cáo rà soát các viện khí tượng - thủy văn và các hệ thống dự báo, cảnh báo	2.1.2.1. Thiết kế và xây dựng hệ thống cảnh báo sớm tại các tỉnh thí điểm							DMC/PMU+ CB+BT+CT						
9: bản thiết kế và dự toán đối với ba tỉnh thí điểm được Bộ NN PTNT/Bộ TNMT duyệt vào Q2/2012. <i>chú ý:</i>) cáo cuối cùng được nộp cho Trung tâm Phòng tránh và GNTT.	Thực hiện	x	x						212,800,000	10,116			10,116	
10: lượng bộ tài liệu tập huấn về quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu ; tư vấn biên tập và Trung tâm phê duyệt vào Q1/2012. <i>tín cậy:</i>	Hội thảo tham vấn		x						105,180,000	5,000			5,000	
11:) khóa tập huấn cho giảng viên, tổ chức đào tạo và cán bộ Ban chỉ đạo PCLB cũng như các Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão đã được tổ chức trong năm 2011 đóng góp ý kiến đối với tài liệu. <i>chú ý:</i> bộ tài liệu được tư vấn biên tập và Trung tâm phê duyệt vào Q1/2012 trên cơ sở nhận được từ các cuộc tập huấn được tổ chức vào cuối năm 2011. <i>chú ý:</i> liệu và báo cáo cuối cùng của đơn vị tư vấn	Tổng kinh phí cho Đầu ra số 4								1,369,780,000	65,116	7,000		72,116	
12: lượng hồ sơ dự án được xây dựng vào Q1/2012 để hỗ trợ quản lý rủi ro thiên tai và năng phục hồi sớm (SCDM pha 2) theo chương trình sáng kiến NN ứng phó khẩn cấp (EHRI) của AusAID và Chương trình Một Liên hợp quốc 3. Dự án SCDM pha 2 để Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét và Thủ tướng Chính phủ duyệt. <i>tín cậy:</i> ván đã được tuyển và bắt đầu tham vấn vào cuối năm 2011. Dự thảo văn kiện được xây dựng để Trung tâm Phòng tránh và GNTT và các bên liên quan thảo								DMC						
13: ng Hoạt động và Nguồn lực và giải trình cho dự án SCDM pha 2 đã được dự <i>chú ý:</i>) văn kiện dự án hỗ trợ quản lý rủi ro thiên tai và khả năng phục hồi sớm được ứng và hoàn thành vào Q1/2012 để AusAID và UNDP phê duyệt hỗ trợ dự án SCDM pha 2 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 2. <i>chú ý:</i> văn bản dự án EHRI; ô số dự án SCDM pha 2	2.4.1. Xây dựng năng lực cho cơ sở đào tạo (trường đại học) và nhân viên VP Ban chỉ đạo PCLB TW, xây dựng các giáo trình học phần													
	Hoàn chỉnh tài liệu và báo cáo cuối cùng	x	x	x	x	x		DMC/PMU	2,163,101,486	102,829			102,829	
	In tài liệu							DMC/PMU	180,783,384	8,594			8,594	
	2.4.5. Xây dựng dự án mới để hỗ trợ quản lý rủi ro thiên tai và khả năng phục hồi sớm theo sáng kiến NN ứng phó khẩn cấp (EHRI) của AusAID và Chương trình Một Liên hợp quốc 3 (OPF3)													
	2.4.5.1. Thuê tư vấn để hỗ trợ quá trình xây dựng tài liệu dự án	x						UNDP					9,500	9,500
	2.4.5.2. Hội thảo tham vấn với các bên liên quan và các tỉnh có nguy cơ rủi ro thiên tai cao theo tài liệu dự án	x	x	x				DMC	596,770,284	28,369			28,369	
	2.4.5.3. Biên bản ghi nhớ với Oxfam, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Trung tâm Phòng tránh và GNTT			x	x	x	x	DMC						
	2.4.5.4. GMS (AusAID)						x	UNDP						

P24

DỰ KIẾN QUẢ CỦA DỰ ÁN, CÁC CHỈ SỐ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CẨN ĐẶT ĐƯỢC	CÁC HOẠT ĐỘNG	KHUNG THỜI GIAN (THÁNG)						ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ		
		1	2	3	4	5	6		Chính phủ thực hiện (VND)	Chính phủ thực hiện (USD)	UNDP thực hiện (USD)
	Tổng kinh phí cho Đầu ra số 7								2,946,655,154	139,792	9,500
CÓ VĂN KÝ THUẬT DÀI HẠN VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN									991,552,896	47,136	100,000
Có ván kỹ thuật dài hạn	Có ván kỹ thuật /Chuyên gia quản lý rủi ro thiên tai	X	X	X	X	X	X	UNDP			100,000
Quản lý Dự án	Quản lý Dự án	X	X	X	X	X	X	DMC/PMU	176,954,832	8,412	
	Điều phối viên đào tạo	X	X					DMC/PMU	83,208,000	3,000	
	Trợ lý dự án	X	X	X	X	X	X	DMC/PMU	93,196,048	4,668	
	Trợ lý dự án về tài chính/Hành chính	X	X	X	X	X	X	DMC/PMU	48,196,048	4,668	
	Hành chính/Kế toán	X	X	X	X	X	X	DMC/PMU	113,341,968	5,388	
	Điều phối viên tỉnh	X	X					CB+BT+CT	126,216,000	6,000	
	Cán bộ hỗ trợ cấp tỉnh	X	X					CB+BT+CT	63,108,000	3,000	
	Chi khác (bao gồm chi phí điều hành)	X	X	X	X	X	X	DMC+ CB+BT+CT	105,180,000	5,000	
	Đi lại	X	X	X	X	X	X	DMC+ CB+BT+CT	147,252,000	7,000	
	Tổng Kinh phí cho Đầu ra số 8								991,552,896	47,136	100,000
Tổng kinh phí cho Kết quả 1									2,809,386,608	124,044	30,000
Tổng kinh phí cho Kết quả 2									4,310,435,154	204,908	16,500
Tổng kinh phí cho Có ván kỹ thuật dài hạn và quản lý dự án									991,552,896	47,136	100,000
GSM											7,885
TỔNG CỘNG									7,811,374,654	376,087	154,385